TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1081/2018/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 905/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa người yêu cầu:

1. Bà Đậu Thị Thu H, sinh năm 1982. Cư trú số 22/23, đường số X, khu phố Y, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Thành C, sinh năm 1983. Cư trú số 22/23, đường số X, khu phố Y, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 khoản 2 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về áp dụng phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Đậu Thị Thu H và ông Lê Thành C được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, bà Đậu Thị Thu H và ông Lê Thành C không có thay đổi về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

1.1 Bà Đậu Thị Thu H, sinh năm 1982.

1.2 Ông Lê Thành C, sinh năm 1983.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2012, quyển số 01/2012 ngày 02/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của bà Đậu Thị Thu H và ông Lê Thành C cụ thể như sau:

2.1 Bà Đậu Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con tên Lê Đức Gia B sinh ngày 13/12/2012; ông Lê Thành C cấp dưỡng nuôi con Lê Đức Gia B mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi Lê Đức Gia B đủ 18 tuổi.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm, chăm, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà Đậu Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Thành C không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2.2. Bà Đậu Thị Thu H và ông Lê Thành C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản có chung - tài sản nợ chung.

2.3. Bà Đậu Thị Thu H và ông Lê Thành C phải nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0022394 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND P. L, Q. T;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Hiền